

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY**

thực hiện Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Thông báo số 110-TB/VPTW, ngày 20/11/2024 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố

Thực hiện Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Kết luận số 96-KL/TW) và Thông báo số 110-TB/VPTW, ngày 20/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Thông báo số 110-TB/VPTW); Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 96-KL/TW và Thông báo số 110-TB/VPTW như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Quán triệt nghiêm túc, sâu sắc, triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả Kết luận số 96-KL/TW và Thông báo số 110-TB/VPTW; tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố về các chủ trương, định hướng tiếp tục xây dựng và phát triển thành phố; về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của Hải Phòng trong vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước; khẳng định việc thực hiện nhiệm vụ phát triển thành phố là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, trước hết là của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng theo chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; bảo đảm đồng bộ, gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Kết luận số 96-KL/TW và Thông báo số 110-TB/VPTW với các Nghị quyết, Chỉ thị liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của thành phố;

nhất là Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 30-NQ/TW).

Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, kiên định với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng mà Bộ Chính trị đã đề ra. Nỗ lực phấn đấu phát triển thành phố ngang tầm với các thành phố tiêu biểu ở Châu Á; là thành phố Cảng quốc tế hiện đại, đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là một trung tâm quốc tế về kinh tế, giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

- Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin Kết luận số 96-KL/TW và Thông báo số 110-TB/VPTW đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân, tạo sự thống nhất cao, nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về vai trò, vị trí chiến lược, tầm quan trọng của thành phố Hải Phòng trong vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước. Triển khai xây dựng Đề án Xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Tăng cường đoàn kết của các cấp ủy đảng, chú trọng giữ gìn, củng cố sự đoàn kết trong nội bộ Đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Tập trung cao kiện toàn tổ chức, bộ máy, phát triển đi đôi với củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị các cấp; sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 gắn với thực hiện mô hình chính quyền đô thị; thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; hoàn thiện mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; sắp xếp tổ chức đảng

trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

- Tập trung cao xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, có khát vọng vươn lên vì dân, vì nước, vì lợi ích chung, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong thời kỳ mới; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng; dám đổi mới, khơi thông điểm nghẽn, vướng mắc trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; có năng lực cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Đổi mới căn bản công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, thực chất; gắn đánh giá cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; ứng dụng mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện công nghệ thông tin trong triển khai nghiệp vụ công tác Tổ chức xây dựng Đảng.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đổi mới yêu cầu của chuyển đổi số; chú trọng bồi dưỡng cán bộ theo chức danh; xây dựng chương trình và lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên sâu ở một số nước có trình độ tiên tiến và có hệ thống chính trị tương đồng với Việt Nam.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và điều động, luân chuyển cán bộ theo hướng vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể; bảo đảm cân đối, hài hòa giữa điều động, luân chuyển cán bộ với phát triển nguồn cán bộ tại chỗ. Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có phẩm chất và năng lực nổi trội làm cán bộ cấp huyện, cấp xã.

Phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm và xử lý kịp thời vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ.

- Đẩy mạnh công tác nội chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải

pháp về phòng ngừa; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội Hải Phòng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và hoạt động tư pháp.

- Nâng cao vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản tại khu dân cư trong đại diện thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

- Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, khơi dậy tiềm năng, nguồn lực, sức mạnh, tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội, ý chí tự lực, tự cường của mỗi người dân, của từng khu dân cư. Đẩy mạnh thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực. Hoàn thiện cơ chế, tạo môi trường thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình xây dựng các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Công tác phát triển kinh tế - xã hội thành phố

2.1. Mở rộng không gian kinh tế; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của thành phố, trong đó lấy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm

- Hoàn thành Đề án và trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Khu Thương mại tự do thế hệ mới với những cơ chế, chính sách vượt trội đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới và phù hợp với điều kiện thực tế tại Hải Phòng.

- Tích cực bám sát, trao đổi, phối hợp với các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, mang tính đột phá để tạo động lực phát triển cho thành phố; bảo đảm hoàn thiện hồ sơ trình duyệt về xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

- Xây dựng các kịch bản tăng trưởng gắn với thu hút, phân bổ hiệu quả các

nguồn lực để phát triển các ngành chủ lực, dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của thành phố, gồm: (i) Sản phẩm điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ số; (ii) Dịch vụ cảng biển và logistics; (iii) Thương mại và du lịch.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Xây dựng Đề án chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng, trước mắt xây dựng Cát Bà trở thành đảo xanh; phát triển khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng theo hướng xanh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững; chuyển đổi hệ thống giao thông công cộng của thành phố sang xe điện. Hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang năng lượng xanh và năng lượng tái tạo, đẩy mạnh thu hút đầu tư điện rác, điện gió; thực hành chính sách tiết kiệm năng lượng, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường. Chủ động tham gia thị trường cacbon trong nước và quốc tế. Tập trung phát triển các khu công nghiệp đã thành lập theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuyển đổi sang các mô hình thông minh, công nghệ cao, sinh thái.

- Hoàn thiện hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục từ các doanh nghiệp truyền về, đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt kết hợp với cải tạo, phục hồi các hồ ao, kênh mương ở các đô thị lớn và kết hợp phương án xử lý có trong tự nhiên bằng các hệ thủy sinh; ưu tiên hệ thống xử lý nước thải có công nghệ thân thiện với môi trường. Ưu tiên xã hội hóa, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ cho việc phát triển các công nghệ xử lý, tái chế chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng khu vực.

- Đầu tư xây dựng và phát triển Hải Phòng thành trung tâm cảng biển, logistics trọng điểm quốc gia và quốc tế. Xây dựng cảng Nam Đồ Sơn cùng cảng Lạch Huyện là cụm cảng trung chuyển quốc tế. Thu hút đầu tư và hoàn thành các bến cảng còn lại thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện; triển khai các thủ tục và đầu tư xây dựng Cảng biển Nam Đồ Sơn, trước mắt là hoàn thành các bến khởi động. Phát triển cảng khu vực sông Văn Úc.

- Nghiên cứu, thực hiện lần biển hiệu quả cao để phát triển kinh tế - xã hội tại một số khu vực như: Cát Hải, Đồ Sơn, Dương Kinh, Tiên Lãng, Bạch Long Vĩ...

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, đa dạng sản phẩm du lịch; phát triển thị trường, xúc tiến, quảng bá, hợp tác về du lịch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch.

- Tăng cường liên kết hình thành các cụm liên kết ngành, các khu kinh tế và khu công nghiệp. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp và hạ tầng kết nối với bên ngoài, nhất là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có sức cạnh tranh quốc tế và khu vực nhằm phát huy vai trò động lực các khu kinh tế ven biển gắn với đô thị

ven biển, trung tâm du lịch, dịch vụ logistics. Huy động mọi nguồn lực triển khai xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng. Phối hợp tốt với Bộ Khoa học và Công nghệ để khẩn trương xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ vùng đồng bằng Sông Hồng.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp mới, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, đề án... lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố; đặc biệt là các dự án đầu tư công thành phố, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp... Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng (thủy lợi, đề điều, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, dịch vụ hậu cần nghề cá...) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tập trung xây dựng hạ tầng cứng và hạ tầng mềm trong chuyển đổi số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh để tạo động lực chính cho tăng trưởng kinh tế thành phố, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đổi mới mô hình tăng trưởng và bảo đảm tính bền vững. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu xây dựng và thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo vùng đồng bằng Sông Hồng tại thành phố Hải Phòng. Hướng tới xây dựng đô thị đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, khuyến khích tăng chi cho nghiên cứu phát triển, thúc đẩy phát minh sáng chế, tạo dựng môi trường thu hút sáng tạo và khởi nghiệp. Đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để xây dựng Hải Phòng trở thành trọng điểm phát triển khoa học và công nghệ của cả nước. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại phục vụ phát triển kinh tế xanh, bảo vệ môi trường; tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, nhất là khoa học công nghệ biển.

2.2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, trong đó vốn ngân sách trung ương đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, kết hợp với ngân sách thành phố và nguồn huy động xã hội hóa để đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; ưu tiên thu hút đầu tư, các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, có đóng góp ngân sách lớn, có nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập, tinh thần tự cường và khả năng cạnh tranh quốc tế. Huy động sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện các chủ trương,

chính sách của Nhà nước và đầu tư, xây dựng, phát triển thành phố.

- Tham mưu, đề xuất, báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội xem xét, quyết định mức ổn định và hài hòa tỷ lệ điều tiết các khoản thu ngân sách Trung ương và địa phương trong từng thời kỳ ổn định ngân sách cho thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các dự án mang tính chất kết nối, lan tỏa trong vùng đồng bằng Sông Hồng và phía Bắc.

2.3. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

- Hoàn thiện hệ thống quy hoạch toàn thành phố, trong đó có quy hoạch đô thị, công nghiệp, du lịch, kinh tế biển, hạ tầng ngầm; kết nối và đồng bộ các loại hình giao thông; quy hoạch mở rộng không gian và các quy hoạch ngành, lĩnh vực. Mô hình hoá quy hoạch tương lai của thành phố với định hướng là đô thị hiện đại, xanh, hướng biển; phát triển không gian ven sông thành khu vực kinh tế, dịch vụ bền vững.

- Khẩn trương xây dựng lộ trình và bố trí nguồn lực để từng bước đạt tiêu chuẩn hợp thành tiêu chí đô thị loại đặc biệt; tăng tốc đô thị hoá, hiện đại hóa đô thị với đặc trưng, bản sắc riêng của thành phố cảng biển, phát huy lợi thế của Hải Phòng là “cửa chính ra biển” đối với cả miền Bắc, trung tâm kinh tế biển hiện đại, trung tâm kết nối kinh tế và động lực phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng và cả vùng Bắc Bộ để xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố cảng, công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững, đạt tiêu chí đô thị tầm cỡ khu vực Đông Nam Á.

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang tổng thể đô thị, nâng cấp đô thị trung tâm, nhất là các khu đô thị dọc hai bờ các dòng sông trong khu vực nội đô và lân cận, phát triển chuỗi đô thị ven biển, lấn biển để mở rộng không gian đô thị.

- Tiếp tục thực hiện phát triển nhà ở xã hội phù hợp với nhu cầu phát triển và tình hình thực tiễn của thành phố; trong đó lưu ý phát triển phân khúc nhà ở thương mại có giá phù hợp với tầng lớp trung lưu, tiếp cận với đại đa số người dân.

2.4. Phát triển cơ sở hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, các địa phương ven biển Bắc Bộ, hai hành lang, một vành đai kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc. Bảo đảm tiến độ thực hiện đầu tư, hoàn thành Tuyến đường bộ ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Thanh Hóa - Nghệ An; Cải tạo, nâng cấp các tuyến Quốc lộ 37, Quốc lộ 10, Quốc lộ 17B... Chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai xây dựng: Tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng; Đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng; Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Tiên Lãng.

- Nghiên cứu, đề xuất với Hội đồng điều phối vùng đồng bằng Sông Hồng các cơ chế, chính sách, nhất là các cơ chế, chính sách đặc thù cho liên kết phát triển vùng, góp phần giúp thành phố thực hiện tốt vai trò là một trong những cực tăng trưởng trong vùng. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các địa phương trong Vùng đồng bằng sông Hồng, các hoạt động theo thỏa thuận kết nối kinh tế trục cao tốc phía Đông (bao gồm các địa phương: Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương), các hoạt động trong khuôn khổ “Hai hành lang - Một vành đai kinh tế” giữa Việt Nam và Trung Quốc.

2.5. Tiếp tục đầu tư phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, đảm bảo công bằng xã hội. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên; Xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

- Thực hiện tốt chủ trương “Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế”; thực hiện tốt các chế độ, chính sách với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; tiếp tục quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là người già neo đơn, trẻ mồ côi và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt.

- Đầu tư phát triển văn hóa, con người đồng bộ, ngang tầm với phát triển kinh tế; xây dựng và phát triển con người Hải Phòng toàn diện và đậm đà bản sắc người Hải Phòng đến gần hơn với bạn bè quốc tế. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu của thành phố; các công trình tượng đài mang tính lịch sử, truyền thống cách mạng góp phần làm đẹp cảnh quan, tạo dựng bản sắc văn hóa, nâng cao thẩm mỹ cộng đồng gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, công nghiệp âm nhạc.

- Tiếp tục xây dựng phát triển Hải Phòng thành một trong các trung tâm y tế lớn, hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân thành phố và vùng đồng bằng Sông Hồng. Đầu tư hoàn thiện mạng lưới y tế, hạ tầng y tế, đồng bộ, nâng cấp các bệnh viện của Hải Phòng nhằm nâng cao, đa dạng hóa công tác khám, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học; ứng dụng kỹ thuật y học tiên tiến hiện đại; dịch vụ y tế chất lượng cao kết hợp với mô hình du lịch nghỉ dưỡng; có cơ chế thu hút các nguồn lực trong nước và nước ngoài vào đầu tư các lĩnh vực y tế chuyên sâu, chất lượng cao...

- Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng hàng đầu của vùng đồng bằng Sông Hồng. Hiện đại hóa và mở rộng mạng lưới, quy mô giáo dục và đào tạo; quan tâm thu hút đầu tư và phát huy tối đa mọi nguồn lực xã hội phát triển giáo dục và đào tạo. Phối hợp có hiệu quả giữa cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo, nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực, năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển, nhất là đào tạo các ngành nghề như công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, kinh tế biển, hàng hải, vận tải biển, dịch vụ logistics, y học biển,... Tăng cường, hợp tác liên kết với các thành phố biển có nền kinh tế năng động, sáng tạo ở nước ngoài để kết nối, hợp tác theo hướng kinh tế biển bền vững.

- Sắp xếp lại, phát triển hợp lý hệ thống khối các trường đào tạo nghề cung cấp nhân lực kỹ thuật cao, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới nền kinh tế kỹ thuật số. Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện cơ chế đặc thù, chính sách đãi ngộ để thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao học nghề và làm việc tại thành phố. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 10/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện đào tạo nhân lực cần gắn kết với nhu cầu sử dụng lao động của các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên nhất là tài nguyên nước, rừng, biển, đất đai; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học bảo tồn các khu vực rừng nguyên sinh. Chủ động tham gia thị trường các - bon trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra giám sát các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đất đai kết hợp với tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp quản lý và mọi người dân để thực hiện tốt mục tiêu “vì sự phát triển bền vững của Thành phố”.

2.6. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị gắn với thực hiện mô hình chính quyền đô thị

- Tiếp tục chủ động tổ chức học tập, quán triệt và triển khai có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hướng đến mục tiêu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan gắn với triển khai thực hiện mô hình chính quyền đô thị và sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 169/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025.

- Nâng cao chất lượng, khả năng tiếp cận dịch vụ công; cải cách hành chính hiệu quả, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử,

xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh; xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, công khai trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực từ cơ sở; đẩy mạnh công tác thanh tra, xử lý sau thanh tra, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng của các ngành, lĩnh vực như: tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; quản lý nhà nước về tài chính, đất đai, tài nguyên, môi trường...

2.7. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; tiếp tục thực hiện hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn gắn với xây dựng các công trình phòng thủ theo thể trận quân sự khu vực phòng thủ đúng với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, thể trận an ninh nhân dân; bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội nhất là ở khu vực biển, đảo của thành phố, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, giải quyết mâu thuẫn xã hội từ khi mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng về an ninh, trật tự. Ứng phó có hiệu quả các tình huống, các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống; phòng ngừa, trấn áp và xử lý hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Ưu tiên nguồn lực củng cố, đầu tư cải tạo, xây dựng mới các công trình có tính lưỡng dụng, công trình quốc phòng, an ninh nhất là các công trình tuyến biên giới trên biển, đảo Cát Hải, đảo Bạch Long Vĩ, Đồ Sơn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong khu vực phòng thủ của thành phố. Xây dựng và phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng.

- Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố thực sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; chủ động phòng ngừa kịp thời phát hiện và ngăn chặn các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng hợp tác trên các lĩnh vực để chống phá chính trị, tác động nội bộ, chuyển hóa thể chế, chính sách. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh đối ngoại, an ninh kinh tế, an ninh chính trị nội bộ, an ninh mạng, an ninh các công trình trọng điểm về an ninh quốc gia và bảo vệ bí mật nhà nước; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và kéo giảm tội phạm một cách căn bản, bền vững, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng tại thành phố Hải Phòng; giữ vững ổn định chính trị xã hội, đảm bảo quốc phòng,

an ninh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay.

- Tiếp tục thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố an toàn, thân thiện, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân thành phố; phấn đấu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

- Phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý là cửa ngõ ra biển ở khu vực phía Bắc, kết nối với ASEAN để tiếp tục nâng cao hoạt động của công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để đa dạng hóa đối tác thương mại, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên; phối hợp giải quyết hiệu quả những vấn đề an ninh hàng hải, bảo vệ ngư dân và các hoạt động kinh tế hợp pháp phù hợp theo công ước quốc tế trên Biển Đông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt Kết luận số 96-KL/TW, Thông báo số 110-TB/VPTW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp với thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm thể chế hóa Chương trình hành động bằng các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và các nghị quyết chuyên đề; thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động; theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 96-KL/TW, Thông báo số 110-TB/VPTW và Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo kết quả, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

4. Các ban của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát, phản biện xã hội về các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng.

5. Các đảng uỷ, cơ quan, đơn vị sau khi thành lập theo Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, sẽ tiếp tục nhận chức năng, nhiệm vụ của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cơ quan, đơn vị trước khi kết thúc hoạt động, hợp nhất.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, Văn phòng Thành uỷ,
- Các đồng chí Ủy viên Thành uỷ,
- Lưu Văn phòng Thành uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đỗ Mạnh Hiến